

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST - DS ngày 29 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ Nguyên đơn: Ông Phan Thế N, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1957; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Dương Ngọc N, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Ngọc H và bà Dương Ngọc N tự nguyện đồng ý liên đới trả cho ông Phan Thế N tổng số số tiền 293.944.000đ (hai trăm chín mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), trong đó bao gồm tiền gốc đã vay là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi là 13.944.000đ (mười ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

2.3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Thế N và bà Nguyễn Thị B thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông Nguyễn Ngọc H và bà Dương Ngọc N tự nguyện đồng ý liên đới chịu 2.449.500đ (hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm đồng).

2.3/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Phan Thế N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Ngọc H và bà Dương Ngọc N chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (04 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên